

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2018/HSST

Ngày: 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Minh Tân và bà Lý Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2018/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST - HS ngày 16/11/2018, đối với bị cáo:

Trần Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh C) sinh ngày 14/10/1971;

Nơi cư trú: Xóm 14, xã Đ, thành phố T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Trần Văn Hợp; Mẹ đẻ: Phạm Thị T (đều đã chết); Vợ: Lê Thị V, sinh năm 1969; Con: Có 02, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 27/6/1990, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) xử phạt 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa;

- Ngày 20/3/1992, Tòa án nhân dân thị xã Tuyên Quang, xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của công dân;

- Ngày 28/9/1994, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và 03 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 08 năm tù;

- Ngày 23/7/2013, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

* Bị hại: - Chị Mai Lan Ph, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Thái Thịnh, xã S, huyện D, tỉnh Q. Có mặt.

- Ông Lục Văn D, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Xóm ngành nghề, xã B, huyện Y, tỉnh Q. Có mặt

- Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số nhà 04, tổ 22, phường Th, thành phố T, tỉnh Q. Có mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Thế A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thời gian từ ngày 03/9/2017 đến ngày 07/7/2018, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trần Văn Cường (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh C) cư trú tại xóm 14, xã Đ, thành phố T đã nhiều lần thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể như sau:

- Lần 1: Do quen biết chị Mai Lan Ph, trú tại thôn Thái Thịnh, xã D, huyện D, tỉnh Q (chị P thuê nhà làm cửa hàng bán gạo tại tổ 4, phường T, thành phố Tuyên Quang). Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2017, Cường đến cửa hàng của chị Phương, hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 22S1-053.14 của chị Ph để đi về nhà, chị Ph đồng ý cho C mượn xe. Trên đường đi, C nảy sinh ý định mang xe mô tô của chị Ph đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân; C điều khiển xe đi đến hiệu cầm đồ Hùng Hương tại tổ 2, phường Th, thành phố T cầm cố cho Nguyễn Thế A (là chủ hiệu) được 5.000.000đ, số tiền này C đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 05 ngày sau, C gặp Phạm Ngọc T, trú tại tổ 22, phường T (C và T là bạn bè quen biết nhau), C nói với T có xe mô tô Honda Vision đang cầm tại hiệu cầm đồ Hùng Hương muốn bán, T đồng ý mua với giá 13.000.000 đồng. T đưa trước cho C số tiền 10.000.000đ, C mang tiền đến chuộc lại xe, sau đó giao xe cùng giấy tờ xe cho T, T trả tiếp cho C số tiền 3.000.000đ. Toàn bộ tiền bán xe, C đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 27/10/2018, Phạm Ngọc T đã giao nộp xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 22S1-053.14 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang.

Tại Kết luận số 30 ngày 28/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 22S1-053.14 là 13.475.000 đồng.

Ngày 30/10/2018, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử lý vật chứng số 133, trả lại xe mô tô trên cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu là chị Mai Lan Ph. Chị Ph nhận lại tài sản, không yêu cầu đền bù gì.

- Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2018, Trần Văn C gặp ông Lục Văn D, trú tại xóm 3, xã T, huyện S, tỉnh Q tại bãi gửi xe Đền Thượng, thuộc xóm 14, xã Tràng

Đà, thành phố Tuyên Quang (ông D chở vợ là bà Nguyễn Thị Tĩnh đi lễ Đền Thượng). Do quen biết từ trước, C mời ông D vào nhà chơi, sau đó hỏi ông D cho mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE BKS 22B1-218.26 đi sang thành phố T có việc, ông D đồng ý và đưa chìa khóa xe cho C. Trên đường đi, C nảy sinh ý định mang xe mô tô của ông D đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân, Cường điều khiển xe đi sang bến xe khách Ng, tỉnh Ng bán cho một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ nơi ở) với số tiền 7.000.000đ. Số tiền bán xe, Cường đã tiêu sài cá nhân hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại bản Kết luận số 65 ngày 30/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 22B1-218.26 là 16.000.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 09 giờ ngày 07/7/2018, C đến nhà chị Hứa Thị T, trú tại tổ 33, phường T, thành phố Q để gặp anh D (chồng chị T), nhưng anh D không ở nhà. C nghỉ tại nhà chị T khoảng 25 phút, sau đó hỏi chị T cho mượn xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 22H8-1403 để đi đón vợ, chị T đồng ý và đưa chìa khóa xe cho C. Trên đường đi, C nảy sinh ý định đem chiếc xe mô tô của chị T bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, C điều khiển xe mô tô xuống huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ bán cho một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ nơi ở) ở cửa hàng thu mua sắt vụn, gần siêu thị Đoan Hùng với số tiền 900.000đ. Tiền bán xe, C đã chi tiêu cá nhân hết. Xe mô tô không thu hồi được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65 ngày 15/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 22H8-1403 là 1.900.000 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 142/ CT- VKS - TP ngày 12 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Trần Văn C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần truy tố đối với bị cáo Trần Văn C ở lần phạm tội thứ 3 ngày 07/7/2018 tại tổ 33, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang. Trần Văn C đã Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 22H8-1403, trị giá 1.900.000đ của chị H Thị T, do tài sản bị cáo chiếm đoạt ở lần thứ 3 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Đề nghị HĐXX giao cơ quan công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên luận tội giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, xác định bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm, chiếm đoạt của chị Mai Lan Ph xe máy trị giá 13.475.000 đồng, chiếm đoạt của anh Lục Văn D xe máy trị giá: 16.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 02 (hai)năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo (*bản thân bị cáo không có tài riêng*).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho Ông Lục Văn D 16.000.000 đồng; anh Phạm Ngọc Tân 13.000.000 đồng.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Thời gian từ ngày 03/9/2017 đến ngày 07/7/2018, trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trần Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Mạnh C) đã nhiều lần thực hiện hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 03/9/2017, tại tổ 4, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang. Trần Văn C đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô Honda Vision, BKS 22S1-053.14, trị giá 13.475.000đ của chị Mai Lan Ph, trú tại thôn Thái Thịnh, xã Sầm Dương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;

- Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 25/6/2018, tại xóm 14, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang. Trần Văn C đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, BKS 22B1-218.26, trị giá 16.000.000đ của ông Lục Văn D, trú tại xóm 3, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Tổng giá trị tài sản bị can Trần Văn Cường chiếm đoạt là: 29.475.000đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên rút một phần truy tố đối với bị cáo Trần Văn C về hành vi xảy ra ngày 07/7/2018 tại tổ 33, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang. Trần Văn C đã Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu DAEHAN, BKS 22H8-1403, trị giá 1.900.000đ của chị Hứa Thị T, do giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Xét thấy, việc rút một phần quyết định truy tố là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chỉ xét xử bị cáo về hành vi Vi phạm kiểm sát không rút truy tố. Giao cơ quan Công an thành phố Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại ông Lục Văn D xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm tội 02 lần trở lên nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, có cơ sở để chấp nhận. Đối với Nguyễn Thế A đã cho Trần Văn C cầm cố xe và Phạm Ngọc T đã mua xe mô tô BKS 22S1-053.14, nhưng không biết xe là tài sản do C phạm tội mà có, nên không đề cập xử lý nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về vật chứng: Ngày 30/10/2018 Cơ quan điều tra trả xe mô tô trên cho bị hại Mai Lan Ph, chị Ph nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì do vậy HĐXX không xem xét.

[8] Về dân sự: Ông Lục Văn D yêu cầu bị cáo Trần Văn C bồi thường 16.000.000 đồng; anh Phạm Ngọc T yêu cầu bồi thường 13.000.000 đồng; Bị cáo nhất trí bồi thường cho các bị hại như trên do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Ông Lục Văn D 16.000.000 đồng; anh Phạm Ngọc T 13.000.000 đồng.

Chị T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.900.000 đồng. Viện kiểm sát rút một phần truy tố ở lần phạm tội này do vậy HĐXX không xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1- Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình Sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Văn C** (tên gọi khác Nguyễn Mạnh C) phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*".

Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** (tên gọi khác Nguyễn Mạnh C) **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày (07/9/2018).

2- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn C phải bồi thường cho ông Lục Văn D số tiền 16.000.000đ (*mười sáu triệu đồng*); bồi thường cho anh Phạm Ngọc T số tiền 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3- Căn cứ: Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Trần Văn C phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm. Và 1.450.000đ (*một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ
- VKS ND thành phố;
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Minh Tân

Lý Thuý Hà

Nguyễn Thị Ngọc Lan

